

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
- HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM - HỘI
NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM - HỘI BẢO VỆ
QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM - HỘI BẢO TRỢ
NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ TRẺ MỎ CÔI
VIỆT NAM - HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - HỘI KHOA HỌC
KỸ THUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM VIỆT NAM
- HỘI BẢO VỆ NGƯỜI TIỂU DÙNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

Số: 01/2025/QCPH-VKSNDTC-HLHPNVN-
HNCTVN-HBVQTEVN-HBTNKTVTMCVN-
HBVTNVMTVN-HKHKTATTPVN-
HBVNTDVN

QUY CHẾ PHỐI HỢP

THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHỞI KIẾN
VỤ ÁN DÂN SỰ ĐỂ BẢO VỆ QUYỀN DÂN SỰ CỦA CÁC CHỦ THỂ LÀ NHÓM
DỄ BỊ TÔN THƯƠNG HOẶC BẢO VỆ LỢI ÍCH CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự
của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (Nghị quyết
số 205/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-
TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BD TTG ngày 03 tháng 11
năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán
Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương,
Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và
Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15
(Thông tư liên tịch số 09/2025);

Căn cứ các Điều lệ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam,
Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam,
Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật an toàn
thực phẩm Việt Nam, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (sau đây gọi là các Hội);

Để việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi là Viện kiểm sát) khởi kiện
vụ án dân sự bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc
bảo vệ lợi ích công đúng quy định của pháp luật và hiệu quả, Viện kiểm sát nhân dân
tối cao và các Hội thống nhất ban hành Quy chế phối hợp như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp, trách nhiệm của Viện kiểm sát và các Hội trong việc thực hiện pháp luật về thí điểm Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (sau đây gọi là vụ án dân sự công ích).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viện kiểm sát, Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trong việc khởi kiện và kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự công ích.

2. Các cấp Hội, các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Hội, các tổ chức thuộc Hội, người có thẩm quyền và hội viên của Hội được giao thực hiện các hoạt động phối hợp theo quy định của Quy chế này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm cho Viện kiểm sát nắm bắt thông tin về vụ án dân sự công ích kịp thời, đầy đủ, chính xác; nhanh chóng, thuận lợi trong việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ phục vụ hiệu quả việc bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương và lợi ích công thông qua cơ chế khởi kiện vụ án dân sự công ích.

2. Tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội trong việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của mình đối với bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương và bảo vệ lợi ích công bằng cơ chế khởi kiện vụ án dân sự công ích.

3. Tạo sức mạnh tổng hợp, sự thống nhất trong nhận thức và hành động nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ thí điểm Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, điều kiện thực tế của Viện kiểm sát và các Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các Hội.

2. Bảo đảm chủ động, tích cực, thường xuyên, chặt chẽ, khách quan, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ; tôn trọng ý kiến chuyên môn của các Hội về đối tượng, lĩnh vực Hội phụ trách.

3. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Trong một vụ việc có nhiều Hội tham gia phối hợp thì Viện kiểm sát giữ

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung vụ việc, việc phối hợp được thực hiện bằng các hình thức sau:

- a) Cung cấp, chia sẻ thông tin, tài liệu;
- b) Trao đổi ý kiến trực tiếp; lấy ý kiến bằng văn bản;
- c) Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm;
- d) Cử người phối hợp trực tiếp;
- đ) Thành lập tổ công tác;
- e) Hình thức phối hợp khác được Viện kiểm sát và các Hội thống nhất thực hiện.

2. Khuyến khích việc phối hợp thông qua nền tảng trực tuyến, ứng dụng số của Viện kiểm sát và các Hội.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin về vụ án dân sự công ích

1. Các Hội tiếp nhận, phát hiện thông tin về hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công thuộc đối tượng, lĩnh vực quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 thì thông báo ngay cho Viện kiểm sát bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Đại diện của Hội trình bày, nộp tài liệu trực tiếp tại Viện kiểm sát;
- b) Gửi văn bản cung cấp thông tin và tài liệu liên quan qua dịch vụ bưu chính đến Viện kiểm sát;
- c) Gửi thư điện tử theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trang tin điện tử của Viện kiểm sát cấp tỉnh, khu vực;
- d) Qua đường dây nóng của Viện kiểm sát được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trang tin điện tử của Viện kiểm sát cấp tỉnh, khu vực;

đ) Qua ứng dụng định danh quốc gia (VneID);

e) Sử dụng ứng dụng số phục vụ tiếp nhận thông tin vụ án dân sự công ích theo hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Thông tin được Hội cung cấp cho Viện kiểm sát có các nội dung chính sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử của Hội (nếu có);
- b) Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân có hành vi vi phạm; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);
- c) Hành vi vi phạm;

d) Quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công bị xâm phạm và thiệt hại;

đ) Việc xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm (nếu có);

e) Quan điểm, ý kiến chuyên môn của Hội về vụ việc (nếu có);

g) Đề nghị, kiến nghị Viện kiểm sát về việc xử lý.

3. Kèm theo thông tin được cung cấp, các Hội cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh (nếu có).

4. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin theo hình thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải lập biên bản tiếp nhận thông tin; tiếp nhận thông tin theo hình thức quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này và thông tin được cung cấp đúng quy định tại khoản 2 Điều này thì Viện kiểm sát thông báo việc tiếp nhận thông tin cho Hội đã cung cấp thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin, trường hợp cần thiết thì thông báo ngay. Việc thông báo có thể bằng văn bản hoặc gửi vào địa chỉ thư điện tử của Hội đã cung cấp thông tin.

5. Các Hội đang xử lý, giải quyết thông tin về hành vi xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình mà xét thấy cần thiết phải khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ thì thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát biết.

Văn bản thông báo cho Viện kiểm sát có các nội dung chính sau đây: Nội dung vụ việc; các biện pháp xử lý, giải quyết Hội đã thực hiện; lý do cần phải khởi kiện vụ án dân sự; việc Hội thực hiện khởi kiện hay đề nghị Viện kiểm sát hoặc chủ thể khác khởi kiện và lý do.

6. Viện kiểm sát tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích mà xác định không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì chuyển thông tin đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin, đồng thời thông báo cho Hội đã cung cấp thông tin biết theo hình thức quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Viện kiểm sát có thẩm quyền thông báo tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết thông tin về vụ án dân sự công ích theo quy định của pháp luật khi có đề nghị của Hội đã cung cấp thông tin cho Viện kiểm sát.

Điều 7. Phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin chung về bảo vệ quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công

1. Viện kiểm sát có thể mời đại diện các Hội, các Hội có thể mời đại diện Viện kiểm sát tham dự buổi làm việc, phiên họp, hội nghị, hội thảo của mình có nội dung về bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương, bảo vệ lợi ích công hoặc về các vấn đề có liên quan.

2. Các Hội thường xuyên, kịp thời cung cấp cho Viện kiểm sát thông tin, báo cáo,

của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công, cùng các vấn đề có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của các Hội.

3. Viện kiểm sát và các Hội có thể xây dựng cơ sở dữ liệu chung về các vụ việc đã được tiếp nhận và phối hợp xử lý nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, thống kê, sơ kết, tổng kết và kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công.

Điều 8. Phối hợp trong việc thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ

Các Hội có trách nhiệm phối hợp với Viện kiểm sát khi Viện kiểm sát thực hiện các biện pháp sau đây để kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ của vụ án dân sự công ích:

1. Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công mà các Hội đang lưu giữ, quản lý;

2. Trưng cầu ý kiến chuyên môn của các Hội;

3. Đề nghị các Hội cử đại diện tham gia, chứng kiến việc thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ.

Điều 9. Phối hợp khi Viện kiểm sát yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ mà các Hội đang lưu giữ, quản lý

1. Viện kiểm sát ban hành quyết định yêu cầu các Hội cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công mà các Hội đang lưu giữ, quản lý. Quyết định yêu cầu phải ghi rõ tên, địa chỉ của Viện kiểm sát yêu cầu; thông tin, tài liệu, chứng cứ cần cung cấp; lý do cung cấp; tên và địa chỉ của Hội đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu, chứng cứ cần thu thập.

2. Các Hội đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu, chứng cứ phối hợp thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, quy định tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Phối hợp khi Viện kiểm sát trưng cầu ý kiến chuyên môn của các Hội

1. Viện kiểm sát ban hành văn bản trưng cầu ý kiến chuyên môn của các Hội. Văn bản trưng cầu ý kiến phải ghi rõ tên, địa chỉ của Viện kiểm sát trưng cầu; tên, địa chỉ của Hội được trưng cầu ý kiến; vấn đề cần trưng cầu ý kiến; hình thức trưng cầu; thời hạn hoàn thành; các yêu cầu cụ thể khác đối với Hội được trưng cầu và ý kiến chuyên môn.

2. Viện kiểm sát có thể cung cấp tài liệu, vật chứng có liên quan để Hội tiến hành đánh giá, cho ý kiến.

3. Các Hội được Viện kiểm sát trưng cầu ý kiến có trách nhiệm đánh giá một cách

độc lập, khách quan và bảo mật các thông tin liên quan đến tài liệu, vật chứng, quá trình và kết quả đánh giá; bảo quản nguyên trạng tài liệu, vật chứng được Viện kiểm sát cung cấp; có ý kiến bằng văn bản, ký tên người có thẩm quyền, đóng dấu của Hội và gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn yêu cầu. Trường hợp không thể gửi ý kiến đúng thời hạn thì thông báo cho Viện kiểm sát bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Viện kiểm sát trung cầu ý kiến chuyên môn bằng hình thức trao đổi trực tiếp thì Hội cử người đại diện làm việc theo văn bản trung cầu, giấy mời của Viện kiểm sát. Người đại diện không thể đến làm việc đúng thời gian yêu cầu phải thông báo trước cho Viện kiểm sát biết.

4. Trường hợp xét thấy ý kiến chuyên môn chưa đầy đủ, chưa rõ hoặc khi xét thấy cần thiết, Viện kiểm sát đề nghị Hội giải thích ý kiến chuyên môn bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi về các nội dung cần thiết.

Điều 11. Phối hợp khi Viện kiểm sát đề nghị cử người tham gia, chứng kiến việc kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ

1. Viện kiểm sát có thể đề nghị các Hội cử đại diện tham gia, chứng kiến việc thực hiện các biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, các Điều 14 và Điều 15 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

2. Các Hội được Viện kiểm sát đề nghị cử đại diện tham gia, chứng kiến việc thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cử đúng người theo yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát đúng thời hạn yêu cầu. Người được cử tham gia, chứng kiến thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Viện kiểm sát.

Điều 12. Phối hợp theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân chấm dứt vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả

1. Viện kiểm sát đã ban hành quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả gửi ngay quyết định cho các Hội có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ các quyền, lợi ích đó.

2. Các Hội theo dõi, kiểm tra và thông báo kịp thời cho Viện kiểm sát việc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của Viện kiểm sát, kèm theo tài liệu, chứng cứ liên quan (nếu có).

Điều 13. Phối hợp trong việc Viện kiểm sát thông báo khởi kiện

1. Viện kiểm sát đã thông báo cho chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ để họ khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2025 gửi ngay văn bản thông báo cho Hội có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ các chủ thể đó.

2. Hội nhận được thông báo có trách nhiệm gấp gỡ, làm việc, trao đổi, động viên, hướng dẫn chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ để họ khởi kiện vụ án dân sự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương.

Điều 14. Phối hợp thực hiện kiến nghị khởi kiện của Viện kiểm sát

1. Hội được Viện kiểm sát kiến nghị khởi kiện vụ án dân sự công ích có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát về việc thực hiện quyền, trách nhiệm khởi kiện trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, trường hợp không khởi kiện phải nêu rõ lý do.

2. Các Hội có quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật mà phù hợp, hiệu quả hơn việc khởi kiện và nêu rõ trong văn bản trả lời Viện kiểm sát tên biện pháp, lý do cần ưu tiên áp dụng và kế hoạch của Hội về thực hiện biện pháp đó.

3. Viện kiểm sát nhận được văn bản của các Hội quy định tại khoản 2 Điều này thì ghi nhận và theo dõi việc thực hiện biện pháp xử lý khác của các Hội. Nếu hành vi xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công đã chấm dứt và hậu quả đã được khắc phục thì Viện kiểm sát đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 4 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 09/2025. Nếu các Hội không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo kế hoạch của Hội thì Viện kiểm sát tiếp tục tiến hành việc kiểm tra, xác minh hoặc quyết định khởi kiện.

4. Quá trình thực hiện biện pháp xử lý khác, các Hội thông báo cho Viện kiểm sát về tiến độ, kết quả thực hiện, lý do chậm tiến độ so với kế hoạch (nếu có) và vấn đề khác có liên quan.

5. Các Hội nhận được thông báo của Viện kiểm sát về việc tổ chức cấp dưới, tổ chức thành viên của mình không khởi kiện mà không có lý do chính đáng hoặc đã đề nghị được áp dụng biện pháp xử lý khác nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, có trách nhiệm trả lời thông báo của Viện kiểm sát về biện pháp xử lý trách nhiệm đối với tổ chức cấp dưới, tổ chức thành viên đó.

Điều 15. Phối hợp trong việc hỗ trợ khởi kiện

1. Hội thực hiện việc khởi kiện theo kiến nghị của Viện kiểm sát có quyền đề nghị Viện kiểm sát hỗ trợ khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 1 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

2. Viện kiểm sát xem xét, thực hiện việc hỗ trợ khởi kiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

3. Hội không tiếp tục thực hiện việc khởi kiện phải thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát và nêu rõ lý do.

Điều 16. Phối hợp trong kiểm sát việc giải quyết, tham gia phiên tòa xét xử vụ án dân sự công ích

1. Hội khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ

bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm gửi cho Viện kiểm sát bản sao đơn khởi kiện và bản sao tài liệu, chứng cứ đồng thời với việc nộp cho Tòa án để Viện kiểm sát chủ động kiểm sát việc giải quyết vụ án của Tòa án.

2. Trường hợp Viện kiểm sát xem xét việc kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong vụ án dân sự do các Hội khởi kiện mà thấy cần thiết phải yêu cầu các Hội phối hợp trong việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thì Viện kiểm sát và các Hội thực hiện theo quy định tại các điều 8, 9, 10 và 11 của Quy chế này.

3. Trong vụ án dân sự công ích do Viện kiểm sát khởi kiện, trường hợp các Hội được Tòa án triệu tập hoặc mời đến phiên tòa để có ý kiến phục vụ cho việc giải quyết vụ án thì các Hội cử đúng người, thông báo cho Viện kiểm sát khởi kiện về người tham dự phiên tòa trước ngày mở phiên tòa ít nhất 01 ngày. Người được cử tham gia phiên tòa đầy đủ, có trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật.

4. Trước ngày mở phiên tòa hoặc trong quá trình Tòa án xét xử vụ án dân sự công ích quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này mà các Hội thu thập được tài liệu, chứng cứ thì gửi cho Viện kiểm sát bản sao tài liệu, chứng cứ đó đồng thời với việc nộp cho Tòa án.

Điều 17. Phối hợp trong công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể mời đại diện các Hội tham gia ban soạn thảo, tổ biên tập các dự án văn bản quy phạm pháp luật do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo về việc khởi kiện vụ án dân sự công ích; gửi dự án văn bản quy phạm pháp luật để các Hội tham gia ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký ban hành.

Các Hội trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ phát hiện thấy sơ hở, thiếu sót của pháp luật có liên quan đến bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công thì đề xuất, kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, chủ động ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Viện kiểm sát và các Hội hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động nghiên cứu khoa học về việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

3. Viện kiểm sát và các Hội hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng công chức, người thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc khởi kiện vụ án dân sự công ích như trao đổi cán bộ giảng dạy, xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy, tập huấn, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ tại mỗi cơ quan, tổ chức.

Điều 18. Phối hợp trong việc xây dựng báo cáo

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản đề nghị các Hội gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15 hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi có

2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các Hội tổng kết việc thực hiện Quy chế để tổng hợp, báo cáo Quốc hội khi kết thúc việc thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Thời hạn, địa điểm thực hiện Quy chế, việc tiếp tục thực hiện khi Quy chế hết hiệu lực mà vụ án dân sự công ích chưa kết thúc theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Vụ Kiểm sát án dân sự (Vụ 9), Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham mưu, giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, Viện kiểm sát trong việc thực hiện Quy chế này; chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo về việc thực hiện Quy chế trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Chủ tịch các Hội chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cấp Hội và hội viên trong việc thực hiện Quy chế này.

Văn phòng hoặc đơn vị khác được các Hội phân công là cơ quan đầu mối phối hợp của các Hội, giúp Chủ tịch các Hội đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo về việc thực hiện Quy chế của các cấp Hội và hội viên.

Các Hội thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao về đơn vị đầu mối, người có trách nhiệm chính trong việc phối hợp thực hiện Quy chế này.

3. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, khu vực ở các tỉnh, thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ căn cứ vào Quy chế này và tình hình thực tiễn, chủ động xây dựng quy chế phối hợp công tác với cấp Hội tương ứng.

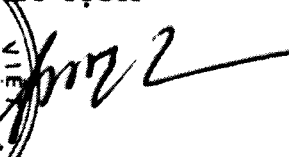
4. Viện kiểm sát nhân dân và các cấp Hội phối hợp tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp để đánh giá, rút kinh nghiệm về việc thực hiện Quy chế; kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp.

Điều 21. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác phối hợp được bố trí từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho Viện kiểm sát, các Hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn thu khác của các Hội theo quy định của Điều lệ Hội.

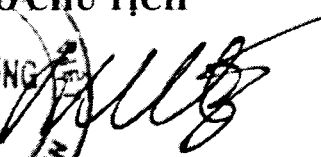
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

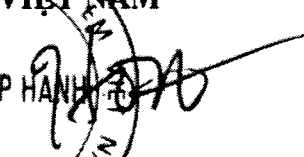
Quá trình thực hiện Quy chế, Vụ 9 Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đơn vị đầu mối của các Hội có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; phát hiện những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đề báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Lãnh đạo các Hội xem xét, thống nhất quyết định./.

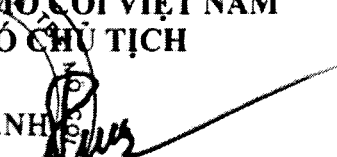
KT. CHỦ TỊCH
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG

Trần Lan Phương

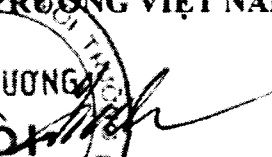
KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

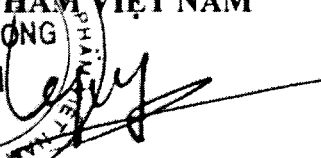
Nguyễn Đức Thái

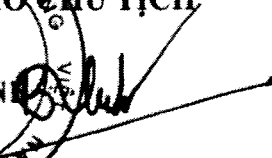
KT. CHỦ TỊCH
HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH
TRUNG ƯƠNG
HỘI

Phan Văn Hùng

CHỦ TỊCH
HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM
VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thị Thanh Hòa

KT. CHỦ TỊCH
HỘI BẢO TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT
VÀ TRẺ MŌ CŌI VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH

Trần Thị Dung

CHỦ TỊCH
HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG
HỘI

Nguyễn Ngọc Sinh

CHỦ TỊCH
HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT AN TOÀN
THỰC PHẨM VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG
HỘI

Lê Văn Giang

KT. CHỦ TỊCH
HỘI BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH

Bùi Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Hội ký Quy chế phối hợp;